

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHỢ GẠO
TỈNH TIỀN GIANG**

Bản án số: **293/2025/HNGĐ-ST**

Ngày: 17/6/2025

V/v tranh chấp: “Xin ly hôn”.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ GẠO TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Lil;

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Thuỳ Trang;

2. Ông Nguyễn Hoa Kiều;

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Mỹ Xuyên, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Gạo tham gia phiên tòa:
Không tham gia;

Trong ngày 17 tháng 6 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 174/2025/TLST-HNGĐ ngày 24/4/2025 về việc “Xin ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 105/2025/QĐXXST-HN ngày 28/5/2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 99/QĐ-HPT ngày 09/6/2025 giữa các đương sự:

1. **N đơn: Trần Thị Hồng N**, sinh năm 1976; (có mặt);

Địa chỉ: Ấp TA, xã ATT, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang.

2. **Bị đơn: Phạm Văn S**, sinh năm 1975; (có mặt);

Địa chỉ: Ấp TA, xã ATT, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn xin ly hôn, bản tự khai, biên bản hòa giải N đơn chị Trần Thị Hồng N trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Phạm Văn S qua tìm hiểu, cưới nhau vào năm 1994, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã ATT theo Giấy đăng ký kết hôn số 26 ngày 05/5/1998. N nhân chị xin ly hôn với anh S là do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, cụ thể do vợ chồng thường xuyên gây gổ nhau, anh S chửi mắng chị nhiều lần, xúc phạm danh dự chị nên dẫn đến vợ chồng mâu thuẫn, từ tháng 11/2023 đến nay chị đã sống ly thân với anh S không hàn gắn được nên chị yêu cầu được ly hôn.

Về con chung: Có 02 con chung tên Phạm Hoài P, sinh ngày 17/02/1997 và Phạm Hoài B, sinh ngày 09/3/2004 hiện đã trưởng thành, lao động được chị không có yêu cầu gì

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận;

Về nợ chung: Chị và anh S có vay 30.000.000 đồng của Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn huyện Chợ Gạo và chị vừa trả xong ngày 27/5/2025 nên vợ chồng không còn nợ chung ai, chị không có yêu cầu gì về khoản nợ vay này.

Bị đơn anh Phạm Văn S trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh thống nhất lời khai, trình bày của chị N là anh chị cưới nhau vào năm 1994, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã ATT theo Giấy đăng ký kết hôn số 26 ngày 05/5/1998. N nhân chị N xin ly hôn với anh S là do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, dẫn đến vợ chồng thường xuyên gây gổ nhau, vợ chồng ly thân từ tháng 11/2023 đến nay do chị N tự ý sống ly thân. Nay anh còn thương vợ nên không đồng ý ly hôn.

Về con chung: Có 02 con chung tên Phạm Hoài P, sinh ngày 17/02/1997 và Phạm Hoài B, sinh ngày 09/3/2004 hiện đã trưởng thành, lao động được anh không có yêu cầu gì

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận;

Về nợ chung: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Qua nghiên cứu toàn bộ các tài liệu có tại hồ sơ vụ án, phân trình bày của hai bên đương sự tại phiên toà; Hội đồng xét xử xét thấy.

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Chị Trần Thị Hồng N và anh Phạm Văn S qua tìm hiểu, tổ chức đám cưới và sống chung với nhau 1994 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã ATT theo Giấy đăng ký kết hôn số 26 ngày 05/5/1998 là hôn nhân hợp pháp. Nay tranh chấp được xem xét giải quyết theo khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 51 Luật hôn nhân và gia đình.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Xét yêu cầu xin ly hôn của chị Trần Thị Hồng N; Hội đồng xét xử nhận thấy N nhân chị N xin ly hôn là do vợ chồng bất đồng quan điểm, cụ thể do anh S nhậu nhẹt về chửi mắng chị N, hạ thấp uy tín, danh dự chị N, chị N đã khuyên nhiều lần nhưng anh S vẫn không thay đổi, dẫn đến vợ chồng phát sinh mâu thuẫn và ngày càng trầm trọng. Chị N đã sống ly thân với anh S từ tháng 11/2023 đến nay không hàn gắn được nên yêu cầu được ly hôn. Anh S trình bày không đồng ý ly hôn nhưng không có biện pháp hàn gắn. Xét mục đích hôn nhân của anh chị không đạt được, chị N kiên quyết ly hôn, anh chị đã ly thân thời gian dài vẫn không hàn gắn được nên cần xem xét cho chị N ly hôn để ổn định cuộc sống là phù hợp quy định tại Điều 51 Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Về con chung: Có 02 con chung tên Phạm Hoài P, sinh ngày 17/02/1997 và Phạm Hoài B, sinh ngày 09/3/2004 hiện đã trưởng thành, lao động được anh, chị không có yêu cầu gì

[5] Về tài sản chung: Tự thỏa thuận

[6] Về nợ chung: Không có.

[7] Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Chị N phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm 300.000 đồng theo quy định.

[8] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo qui định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 227, Điều 228, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 qui định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Trần Thị Hồng N đối với anh Phạm Văn S.

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị Hồng N được quyền ly hôn đối với anh Phạm Văn S.

1.2. Về con chung: Đã trưởng thành, không có yêu cầu gì.

1.3. Về tài sản chung: Tự thỏa thuận;

1.4. Về nợ chung: Không có

2. Về án phí: Chị N phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm. Chị N đã nộp 300.000 đồng tạm ứng án phí theo biên lai số 0008758 ngày 23/4/2025 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Chợ Gạo nên xem như nộp xong án phí.

3. Quyền kháng cáo: Chị N và anh S có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tổng đạt bản án hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án Dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

*** Nơi nhận:**

- TAND tỉnh TG (thay báo cáo);
- VKSND huyện Chợ Gạo (để giám sát);
- CCTHADS huyện CG (để thi hành);
- Đương sự (để thi hành);
- UBND xã ATT;
- Lưu hồ sơ

Nguyễn Thị Mỹ Lil

